**TUẦN 29**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 1: Loài chim của biển cả - Só tiết: 4 tiết**

 *Thời gian thực hiện: Ngày 1, 2/ 4/2024*

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức:**

***- Đọc:*** Đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện đơn giản: **Loài chim của biển cả**; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

***- Viết:*** Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc. Viết đúng câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

***- Nói và nghe:*** Trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**3. Phẩm chất yêu nước, nhân ái:**

- Yêu và có ý thức bảo vệ thiên nhiên và động vật.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2. Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1****1. Khởi động: 5’**- Cho HS hát- GV cho HS viết bảng- Nhận xét, tuyên dương**2. Khám phá: 18’****2.1. Nhận** **biết** - Yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để tìm ra điểm khác nhau giữa chim và cá.- Bây giờ chúng ta sẽ cùng nhau học bài tập đọc rất hay đó là bài “Loài chim của biển cả”.- Ghi tên bài lên bảng, HS nhắc lại**2.2. Đọc mẫu, HD chia câu** - Đọc mẫu toàn VB- Trong bài này gồm có mấy câu?**2.3. Hướng dẫn luyện đọc từng câu, đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ**- Cho HS đọc nối tiếp câu- HDHS đọc từ khó.- Cho HS đọc nối tiếp- GVHDHS đọc câu dài- Luyện đọc đoạn.- GV chia VB thành 2 đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *có màng như chân vịt*, đoạn 2: phần còn lại).- Cho HS đọc nối tiếp- Kết hợp giải nghĩa từ: + dập dềnh: chuyển động lên xuống nhịp nhàng trên mặt nước.+ bão: thời tiết bất thường, có gió mạnh và mưa lớn. **3.** T**hực hành: 10’****3.1. Luyện đọc nhóm****-** Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm**-** Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.**3.2. Đọc toàn bài**- Tổ chức cho HS đọc thầm- Nhận xét phần đọc của HS- Đánh giá, biểu dương**4. Vận dụng: 2’****-** GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận sau bài đọc- Nhận xét tiết học**Tiết 2****1. Khởi động: 5’**-Trò chơi hái hoa- Nhận xét, tuyên dương**2. Thực hành: 25’****2.1. Trả lời câu hỏi: 10’**- Gọi hs đọc đoạn để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.+ Bài đọc nói về loài chim nào?a. Hải âu có thể bay xa như thế nào?b. Ngoài bay xa, hải âu còn có khả năng gì?+ Khi trời sắp có bão, hải âu làm gì?c. Vì sao hải âu được gọi là loài chim báo bão?**2.2. Luyện đọc lại. 5’**- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**2.3.** **Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và b ở mục 3. 10’**- Yêu cầu nhắc lại cầu trả lời đúng cho cầu hỏi a và b- Hướng dẫn HS viết cầu trả lời vào vở:+ Trong câu: Hải âu có thể bay qua những đại dương mênh mông.” có chữ nào cần viết hoa?- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu, đặt dấu chấm đúng vị trí.+ GV viết mẫu chữ hoa H (Viết mẫu cả hai kiểu chữ hoa và chữ in hoa)- Cho hs viết bài vào vở- Nhận xét, tuyên dương**3. Vận dụng: 5’**-Nói câu về loài chim- GV nhận xét giờ học. | - HS hát : Trái đát này là của chúng mình- HS viết bảng+ Tìm tiếng, từ có chứa vần: uôn, ươt+ Tìm tiếng, từ có chứa vần: uông, oai- Chim biết bay; chim ở trên trời; cá bơi dưới nước, …- Lắng nghe- Đọc lại đề- Lắng nghe- 8 câu- Đọc câu nối tiếp lần 1. - Đọc: loài, biển, thời tiết, …- Đọc nối tiếp lần 2.- Luyện đọc.Hải âu còn bơi rất giỏi/ nhờ chân của chú có màng, như chân vị. //-Lắng nghe- Đọc nối tiếp từng đoạn 2 lượt.- Lắng nghe- Luyện đọc N2 và góp ý cho nhau- 2-3 nhóm thi đọc Nhận xét, tuyên dương- 1 HS đọc toàn bài- Nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt- 2 HS chia sẻ- Lắng nghe- Lớp trưởng điều khiển- 2HS đoạn 1, 2- HS đọc+ Hải âu.+ Hải âu có thể bay qua những đại dương mênh mông.+ (N2) Ngoài bay xa, hải âu còn bơi rất giỏi.+ Hải âu bay thành đàn tìm nơi trú ẩn.+ Khi trời sắp có bão, hải âu bay thành đàn tìm chỗ trú ẩn.-2HS đọc-Đọc yêu cầu a. Hải âu có thể bay qua những đại dương mênh mông.b. Ngoài bay xa, hải âu còn bơi rất giỏi. - HS nêu: Chữ H cần viết hoa. - Chữ hoa H- Lắng nghe- Quan sát, viết bảng con-Viết câu vào vở- Hải âu bay rất giỏi.- Lắng nghe |

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 3**1. **Khởi động: 5’**

Yêu cầu LT lên tổ chức trò chơi: “Bắn tên”- Nhận xét, tuyên dương**2. Thực hành: 27’****2.1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết vào vở. 13’**- Cho HS thảo luận nhóm- Gọi HS trình bày- Tại sao em không chọn các từ còn lại?- Trong câu này, chữ nào được viết hoa? Tại sao?- Cho hs viết vở - Nhận xét, tuyên dương**2.2. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh. 14’**- Giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh.- Yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát và nói về nội dung bức tranh, theo các từ gợi ý: *hải âu, máy bay, bay, cánh.**-* Lưu ý khai thác thêm ý đối với HS có khả năng tiếp thu tốt (Sức mạnh sáng tạo của con người thật to lớn, sự kì thú của thiên nhiên, …)- GV tổ chức trò chơi “*Phát thanh viên nhí*”. Yêu cầu một số nhóm trao đổi to cho cả lớp cùng nghe.- Nhận xét, tuyên dương.**3. Vận dụng: 3’**- Nói câu có từ hạ cánh- Nhận xét giờ học.**Tiết 4****1. Hoạt động khởi động: 5’**- GV cho HS viết bảng- Nhận xét, tuyên dương**2. Khám phá: 15’****2.1. Nghe – viết chính tả.**- Đọc mẫu văn bản- Gọi hs đọc+ Trong đoạn viết này, những tiếng nào viết hoa? Tại sao?+ Theo em, trong đoạn viết có chữ nào mà các em hay nhầm lẫn?- GV lưu cách viết- Đọc và viết chính tả:+ GV đọc từng câu cho HS viết. **2.2. Chấm bài và soát lỗi**- GV đọc lại bài- YC HS đổi vở để chấm lỗi chính tả.- Thu 1 số vở- GV soát lỗi dưới lớp- Chấm bài, nhận xét**3. Thực hành: 10’****3.1. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông** **-** GV nêu yêu cầu- Cho HS thảo luận- Gọi đại diện nhóm trả lời- Gọi HS nhận xét, bổ sung- Nhận xét, tuyên dương**3.2. Trao đổi: Cần làm gì để bảo vệ các loài chim?**- Tổ chức cho HS luyện nói tự do thông qua cuộc thi “*Tuyên truyền viên nhí”.*- Lưu ý một số chi tiết: Không được bắn chim, bắt chim, phá tổ chim, …- Nhận xét, chốt ý.**4. Vận dụng: 5’**-Nói câu để bảo vệ các loài vật sống trong thiên nhiên*\*GDHS: Đừng săn bán các loài vật quý hiếm.*- Nhận xét, dặn dò | **-** Lớp trưởng điều khiển+ Hải âu có thể bay xa như thế nào?+ Ngoài bay xa, hải âu còn có khả năng gì?- Đọc các từ ngữ theo cá nhân và cả lớp-Thảo luận nhóm 2, chọn từ ngữ cần điền vào chỗ chấm- Một vài nhóm trình bày kết quảa. Ít có loài chim nào có thể bay xa như hải âu.b. Những con tàu lớn có thể đi qua các đại dương.- Không phù hợp - Chữ I, N viết hoa vì chữ đầu câu.-Viết bài vào vở + Ít có loài chim nào có thể bay xa như hải âu.+ Những con tàu lớn có thể đi qua các đại dương.- Quan sát tranh- Trao đổi nội dung tranh cùng các bạn trong nhóm.- Lắng nghe-Tham gia trò chơi- Một số nhóm thực hiện.- Nhóm khác bổ sung.+Chim hải âu đang sải cánh bay lượn trên bầu trời.+ Máy bay cất cánh bay trên bầu trời.-Máy bay hạ cánh an toàn.- 2 HS lên bảng, lớp viết bảng con các từ:sải cánh, vượt qua, đại dương, mặt biển- Lắng nghe.- 3 HS đọc- Tiếng Hải, Chúng vì nó đứng đầu câu - *loài/ lớn*….- Lắng nghe- Viết bài vào vở-Soát lỗi- Đổi vở chấm lỗi- Nộp bài- Nhóm 2- Đọc yêu cầu - Thảo luận nhóm 2 -Trình bày+ đôi chân, gần gũi, huấn luyện+ lim dim, quý hiếm, trái tim.Trình bày ý kiến cá nhân.- Lắng nghe.- Chú đừng săn bắn các loài chim ….- Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 2: Bảy sắc cầu vồng – Số tiết: 2 tiết**

 *Thời gian thực hiện: Ngày 3/4/2024*

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức:**

***- Đọc:*** Đọc đúng, rõ ràng bài thơ: **Bảy sắc cầu vồng**; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

***- Nói và nghe:*** Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp - hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất yêu nước:**

- Yêu quý vẻ đẹp và sự kỳ thú của thiên nhiên.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1****1. Hoạt động khởi động: 5’**Trò chơi: “Bắn tên”- Nhận xét, tyên dương**2. Khám phá: 18’****2.1. Nhận** **biết** - GV tổ chức cho HS quan sát tranh và trao đổi theo cặp + Chiếu câu đố lên màn hình (hoặc viết lên bảng), gọi HS đọc nối tiếp.+ Yêu cầu HS giải đố.+ Có thể đưa thêm các câu hỏi phụ (*Em đã từng thấy cầu vồng chưa? Cầu vồng xuất hiện ở đâu? Em có cảm nghĩ gì khi thấy cầu vồng?*).- GV dẫn vào bài đọc Bảy sắc cầu vồng **2.2. Đọc mẫu, HD chia khổ thơ**- Đọc mẫu bài thơ- Trong bài này gồm có mấy dòng thơ?**2.3. Hướng dẫn luyện đọc từng câu, đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ**- Cho HS đọc nối tiếp 2 dòng thơ- HDHS đọc từ khó.-Gọi HS đọc nối tiếp dòng lần 2- Nhận xét, tuyên dương- Theo em, bài thơ này chia thành mấy khổ thơ - Gọi HS đọc nối tiếp khổ thơ- GV kết hợp giải nghĩa từ+ Chồi: phần ở ngọn cây, cành hoặc mọc từ rễ ra.+ Khiêm nhường; khiêm tốn, không giành cái hay cho mình...**3.** **Thực hành: 10’****3.1. Luyện đọc nhóm****-** Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm**-** Tổ chức cho HS thi đọc **3.2. Đọc toàn bài**- Tổ chức cho HS đọc thầm- Yêu cầu HS đọc khổ thơ mình thích- Nhận xét phần đọc của HS**3.3. Tìm trong bài thơ những tiếng có vần ông, ơi, ưa**- Yêu cầu Hs đọc theo nhóm đôi và tìm tiếng cùng vần tìm tiếng có **v**ần giống nhau ở cuối các dòng thơ.- GV Yêu cầu HS tìm những tiếng tìm được vào vở.- Nhận xét, tuyên dương**4. Vận dụng: 3’****-** GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận sau bài đọc- Nhận xét tiết học**Tiết 2****1. Khởi động: 5’**- Trò chơi Hái hoa- Nhận xét, tuyên dương**2. Thực hành: 25’****2.1. Trả lời câu hỏi. 10’**a. Cầu vồng xuất hiện khi nào?b. Cầu vồng có mấy màu, đó là những màu nào?c. Câu thơ nào cho thấy cầu vồng xuất hiện và tan đi rất nhanh.+ Vậy em hiểu “ẩn hiện” có nghĩa là gì?**2.2. Học thuộc lòng. 9’**- GV trình chiếu hai khổ thơ cuối của bài thơ “Bảy sắc cầu vồng”- Mời 1 HS đọc to 1 khổ thơ - GV xóa dần bảng cho HS học thuộc lòng 1 khổ thơ- Tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng 2 khổ thơ đầu- Nhận xét, tuyên dương**2.3. Viết vào vở tên từng màu trong bảy màu của cầu vồng. 6’**- Yêu cầu HS nhắc lại tên của 7 màu cầu vồng.- Yêu cầu HS đổi vở cho nhau để NX và góp ý.- Nhận xét, tuyên dương.**3. Vận dụng: 5’**- Thi nói câu về cầu vồng- GV nhận xét giờ học. | - Lớp trưởng điều khiển+ Hải âu có thể bay xa như thế nào?+ Ngoài bay xa, hải âu còn có khả năng gì? - Thảo luận theo cặp.- Đọc câu đố- Bảy sắc cầu vồng- Em đã nhìn thấy rồi, nó xuất hiện trên bầu trời. Em thấy nó rất đẹp.- Đọc đề bài- Lắng nghe- 16 dòng thơ- Đọc câu nối tiếp lần 1. - Đọc một số từ ngữ khó (*tươi thắm, màu chàm, bừng tỉnh*…*)*- Đọc nối tiếp lần 2.- 4 khổ thơ- Đọc nối tiếp từng khổ thơ.- Lắng nghe- Luyện đọc N4 và góp ý cho nhau- 2-3 nhóm thi đọc - Nhận xét, tuyên dương- 1 HS đọc toàn bài- HS đọc thầm- 2 HS đọc - HS khác lắng nghe- Nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt- Nhóm 2- Thảo luận nhóm đôi- Viết vào vởvồng, trông, trời, bơi, mưa - Cầu vồng rất đẹp- Lắng nghe- Lớp trưởng điều khiển- 2 HS đọc khổ thơ 1, 2; 3,4.- Cầu vồng thường xuất hiện khi trời vừa mưa xong lại có nắng ngay.- (N2) Cầu vồng có 7 màu, là các màu đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím.- Câu thơ cho thấy cầu vồng xuất hiện và tan đi rất nhanh là “Cầu vồng ẩn hiện/ Rồi lại tan mau”.+ ẩn hiện: lúc xuất hiện, lúc biến mất. - 1HS đọc- HS đọc nối tiếp theo dãy (cá nhân, nhóm đôi, đồng thanh lớp)- Xung phong thi đọc- Nhắc lại và viết vào vở tên 7 màu của cầu vồng (đỏ, cam, vàng, lục, lam, chàm, tím).- Đổi vở cho bạn bên cạnh.- Cầu vồng rất lạ.- Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Bài 3: Chúa tể rừng xanh – Số tiết: 4 tiết**

 *Thời gian thực hiện: Ngày 4,5/4/2024*

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức:**

***- Đọc:*** Đọc đúng, rõ ràng một văn bản thông tin ngắn và đơn giản bài: **Chúa tể rừng xanh**; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; nhận biết được trình tự các sự việc trong VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

 ***-Viết:*** Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc. Viết đúng câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết đúng một đoạn ngắn.

***- Nói và nghe:*** Trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực giao tiếp -hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra các vấn đề đơn giản và biết đặt câu hỏi.

**3. Phẩm chất nhân ái:**

- Tình yêu đối với động vật.

- Biết nghe lời cha mẹ, có ý thức bảo vệ an toàn cho các loài vật

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Tiết 1****1. Khởi động: 5’**- Trò chơi: Đèn xanh, đèn đỏ- Nhận xét, tuyên dương**2. Khám phá:18’****2.1. Nhận** **biết** **Giải câu đố**+ Chiếu câu đố lên màn hình (hoặc viết lên bảng), gọi HS đọc nối tiếp.+ Yêu cầu HS giải đố.- H/ dẫn vào bài đọc Chúa tể rừng xanh**2.2. Đọc mẫu, HD chia câu** - Đọc mẫu toàn VB- Trong bài này gồm có mấy câu?**2.3. Hướng dẫn luyện đọc từng câu, đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ**- Cho HS đọc nối tiếp câu- HDHS đọc từ khó.- Cho HS đọc nối tiếp câu lần 2- GVHDHS đọc câu dài- Luyện đọc đoạn.- GV chia VB thành thành 2đoạn (đoạn 1: từ đầu đến *khỏe và hung dữ*, đoạn 2: phần còn lại)- Cho HS đọc nối tiếp- Kết hợp giải nghĩa từ: + chúa tể: vua, người cai quảng một vương quốc.+ vuốt: móng nhọn, sắc và cong**3.** **Thực hành: 10’****3.1. Luyện đọc nhóm****-** Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm**-** Tổ chức cho HS thi đọc nối tiếp từng đoạn giữa các nhóm.**3.2. Đọc toàn bài**- Tổ chức cho HS đọc thầm-Yêu cầu HS đọc đoạn mình thích- Nhận xét phần đọc của HS- Đánh giá, biểu dương**4. Vận dụng: 5’****-** GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nhận sau bài đọc- Nhận xét tiết học**Tiết 2****1. Khởi động: 5’**-Trò chơi hái hoa- Nhận xét, tuyên dương**2. Thực hành: 25’****2.1. Trả lời câu hỏi. 12’**- Gọi hs đọc đoạn để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi.a. Hổ ăn gì và sống ở đâu?b. Đuôi hổ như thế nào?c. Hổ có những khả năng gì đặc biệt?*+ Vì sao hổ được xem là chúa tể rừng xanh?*- Nhận xét, tuyên dương**2.2. Luyện đọc lại. 5’**- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**2.3.** **Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và b ở mục 3. 8’**- Yêu cầu HS nhắc lại câu trả lời đúng cho câu trả lời a và b- Hướng dẫn quy trình viết chữ hoa Đ- Hướng dẫn thêm chữ Đ in hoa cho HS biết quy trình+ Cho HS viết các từ ngữ vào vở TV- Nhận xét một số bài viết.**3. Vận dụng: 5’**-Nói câu về hổ- GV nhận xét giờ học.**Tiết 3****1. Khởi động: 5’****-** Yêu cầu LT lên tổ chức trò chơi: “Bắn tên”- Nhận xét, tuyên dương**2. Thực hành: 25’****2.1. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết vào vở. 12’**- Cho HS đọc các từ ngữ cần điền. - Cho HS thảo luận theo cặp để lựa chọn từ ngữ điền cho đúng.- Trong câu tiếng nào viết hoa? Vì sao phải vết hoa ?- HD học sinh viết câu hoàn chỉnh vào vở.- Kiểm tra nhận xét bài của một số HS.- Nhận xét, tuyên dương**2.2. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh: 13’**- Giới thiệu tranh, HD HS quan sát tranh qua các câu hỏi gợi ý:*+ Tranh vẽ gì?**+ Điểm khác nhau giữa hổ và chó?*- Yêu cầu HS làm việc nhóm, QS tranh và trao đổi nội dung tranh theo các từ ngữ gợi ý.- Gọi một số HS trình bày kết quả thông qua trò chơi “*Em kể*”.- Nhận xét, tuyên dương**3. Vận dụng: 5’**- Nói câu về hổ- Nhận xét giờ học.**Tiết 4****1. Khởi động: 5’**- Tổ chức cho HS viết bảng- Nhận xét, tuyên dương**2. Khám phá: 15’****2.1. Nghe – viết chính tả.**- Đọc mẫu văn bản- Gọi hs đọc- Trong đoạn viết này, những tiếng nào viết hoa? Tại sao? + Theo em, trong đoạn viết có chữ nào mà các em hay nhầm lẫn?- Cho học sinh luyện đánh vần, phân tích các chữ các em vừa nêu.- GV lưu cách viết+ GV đọc từng câu cho HS viết. - GV quan sát uốn nắn HS viết. **2.2. Chấm bài và soát lỗi**-GV đọc lại bài- YC HS đổi vở để chấm lỗi chính tả.-Thu 1 số vở-GV soát lỗi dưới lớp-Chấm bài, nhận xét**3. Thực hành: 10’****3.1.** **Tìm trong hoặc ngoài bài đọc *Chúa tể rừng xanh* từ ngữ có tiếng chứa vần *ăt, ăc, oai, oay***- Nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cần tìm có thể có trong hoặc ngoài bài.- Viết lên bảng từ ngữ HS vừa tìm được.- Nhận xét, tuyên dương.**3.2. Thông tin nào phù hợp với hổ, thông tin nào phù hợp với mèo?**- Yêu cầu HS đọc to các từ ngữ trong bảng.- Yêu cầu HS làm việc nhóm 4 (nhóm số lẻ chọn thông tin phù hợp với hổ, nhóm số chẵn chọn thông tin phù hợp với mèo).- Nêu câu hỏi gợi ý: *Hổ/ mèo sống ở đâu? Hổ/ mèo thường hay làm gì? Hổ/ mèo có đặc điểm gì?*- Yêu cầu HS trình bày.- Chốt kết quả đúng. HD HS làm vào vở- Nhận xét, tuyên dương**4. Vận dụng: 5’**-Yêu cầu HS viết lại những từ viết sai.- Nhận xét, dặn dò | -Đọc đề- Lớp trưởng điều khiển+ Cầu vồng xuất hiện khi nào?+ Cầu vồng có mấy màu, đó là những màu nào?- Đọc lại câu đố - Con hổ- Đọc đề- Lắng nghe- 9 câu- Đọc câu nối tiếp lần 1. - Đọc " *vuốt, đuôi, di chuyển, thường, …*- Đọc nối tiếp lần 2.- Luyện đọc.Hổ là loài thú dữ ăn thịt,/sống trong rừng.//Lông hổ thường có màu vàng,/ pha những vằn đen.//- Lắng nghe- Đọc nối tiếp từng đoạn 2 lượt.- Lắng nghe- Luyện đọc N2 và góp ý cho nhau- 2-3 nhóm thi đọc - Nhận xét, tuyên dương- 1 HS đọc toàn bài- HS đọc thầm- 2 HS đọc - HS khác lắng nghe- Nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt- 2 HS chia sẻ- Lắng nghe- Lớp trưởng điều khiển- 2HS đoạn 1, 2- Hổ ăn thịt và sống trong rừng.- Đuôi hổ dài và cứng như roi sắt.- (N2) Hổ có thể nhảy rất xa, di chuyển nhanh và săn mồi rất giỏi, …- Vì các loài vật trong rừng đều sợ hổ.- 2HS đọc- Lắng nghe- Hổ ăn thịt và sống trong rừng.- Đuôi hổ dài và cứng như roi sắt-Theo dõi-Viết vào vở+Hổ ăn thịt và sống trong rừng.+Đuôi hổ dài và cứng như roi sắt- Lắng nghe- Hổ là động vật rất dữ.- Lắng nghe.**-** Lớp trưởng điều khiển+ Hổ ăn gì và sống ở đâu?+ Đuôi hổ như thế nào?- Nhóm 2- Đọc "hung dữ, trong rừng, đêm tối, chúa tể"- Thảo luận theo cặp. Đại diện các nhóm trình bày.a. Gấu, khỉ, hổ, báo đều sống *trong rừng*.b. Trong *đêm tối*, hổ vẫn có thể nhìn rõ mọi vật.- Gấu, TrongVì đầu câu phải viết hoa.- Viết vào vở- Lắng nghe- Quan sát tranh và trả lời:+ Tranh vẽ hổ và chó.+ Hổ sống trong rừng, chó sống trong nhà.- Làm việc nhóm trao đổi nội dung tranh với các bạn cùng nhóm.- Một số HS trình bày, HS khác nhận xét và bổ sung.+ Chú hổ đang ra bờ suối uống nước.+ Chú chó đang nằm trong hiên để giữ nhà.- Hổ được goi là chúa tể rừng xanh.- Lắng nghe- 2 HS lên bảng, lớp viết bảng con các từ:hạt dẻ, vọng lại, vách núi, vui vẻ- Lắng nghe-3HS đọc- Tiếng Hổ, Bốn, Đuôi vì nó đứng đầu.-loài, được, vuốt, chắc, khỏe, …- loài, được, vuốt, chắc, khỏe, …- Lắng nghe- Viết chính tả-Lắng nghe, soát lỗi.-Đổi vở, soát lỗi của bạn.-Nộp vở- Nhóm 2- Làm việc nhóm đôi tìm từ ngữ có tiếng chứa vần *ăt, ăc, oai, oay*: loài, sắc, mắt, loay hoay, …- Nêu những từ vừa tìm được.- 2-3 HS đánh vần, đọc trơn. - Cả lớp đọc đồng thanh.- Nhóm 4- 2-3 HS đọc.- Thảo luận nhóm 4 thực hiện nhiệm vụ được giao.- Chọn thông tin phù hợp (Hổ: *Sống trong rừng; To lớn; Thường săn bắt hươu, nai; Không leo trèo giỏi; Hung dữ*. Mèo: *Sống trong nhà; nhỏ bé; Thường bắt chuột; Leo trèo giỏi; Dễ thương, dễ gần.*- Đại diện trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung.- Lắng nghe và làm vào vở.- HS viết - Nhận xét |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Luyện tập củng cố các kỹ năng – Só tiết: 2 tiết**

 *Thời gian thực hiện: Ngày 2,4/4/2024*

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức:**

- Củng cố và nâng cao 1 số kiến thức, kĩ năng đã học trong chủ đề: Thiên nhiên kỳ thú, thông qua thực hành nhận biết và đọc một số VB và thơ đã được học trong tuần 29.

- Luyện viết các bài tập viết chưa hoàn thành trong tuần.

- Luyện viết thêm về chính tả.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm.

**3. Phẩm chất**:

- Phẩm chất nhân ái, yêu nước

**II. Đồ dùng dạy học:**

Sách TV, Sách BT TV

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Tiết 1****HĐ1. Khởi động: (4’)**- Hát, múa**HĐ2. Luyện tập (31’)****\*Luyện đọc (20’)**- Gọi hs đọc sgk bài: Chúa tể rừng xanh->Theo dõi, nhận xét**\*Luyện viết (11’)**- Viết phần từ ngữ còn lại trong tuần 29- Đọc đoạn 1 bài: “Chúa tể rừng xanh” cho hs viết vào vở.=>Chấm, nhận xét **Tiết 2****\*Làm vở bài tập (32’)**-HD hs làm vở bài tập TV Bài 3: Chúa tể rừng xanh / trang 47, 48.**=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn=>Kiểm tra, nhận xét bài làm hs.**HĐ3. Vận dụng: (3’)**- Nhận xét - tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Hát - Đọc theo N2 - Đọc nối tiếp theo dãy -Đồng thanh- 1 vài hs đọc cả bài- Lắng nghe- Viết vở TV- Nghe viết vở - Lắng nghe- Làm vở bài tập + Làm phần bài tập bắt buộc+ Đọc đoạn văn dưới đây, nối A với B.Hình dáng mèo – giống hình dáng một con hổ nhỏ.Mèo và hổ - có nhiều điểm giống nhau.Tai mèo – rất thính.Hổ thua mèo - ở khả năng leo trèo.Mắt mèo – rất tinh.- Lắng nghe - Lắng nghe- Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Môn học: Luyện Tiếng Việt - Lớp 1A**

**Tên bài học: Luyện tập**

 *Thời gian thực hiện: Ngày 2/4/2024*

**I. Yêu cầu cần đạt**:

**1. Kiến thức:**

***- Đọc:*** Đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện đơn giản: **Loài chim của biển cả**; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

***- Viết:*** Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc. Viết đúng câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

***- Nói và nghe:*** Trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực:**

**-** Phát triển NL tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực hợp tác thông qua khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**3. Phẩm chất yêu nước, nhân ái:**

- Yêu và có ý thức bảo vệ thiên nhiên và động vật.

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động: (3’)**- Hát, múa**HĐ2. Luyện tập (31’)****\*Luyện đọc (15’)**- Gọi hs đọc sgk bài: Loài chim của biển cả. ->Theo dõi, nhận xét**\*Làm vở bài tập (16’)****-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 1: Loài chim của biển cả / trang 44, 45**=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn=>Kiểm tra, nhận xét bài làm hs.**HĐ3. Vận dụng: (2’)**- Nhận xét - tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Hát - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp theo dãy-Đồng thanh- 1 vài hs đọc cả bài- Lắng nghe- Làm vở bài tập - Làm phần bài tập bắt buộc+ Chọn từ ngữ điền vào chỗ trốnga) Con cá cần **nước** để bơi.b) Con chim cần **bầu trời** để bay.c) Con hổ cần **rừng** để ở.d) Con ong cần **hoa** để làm mật.- Lắng nghe |

**III. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..